

Hình ảnh Bụt và cảm hứng Thiền trong thi ca Thiền tông thời Lý - Trần

ISSN: 2734-9195 09:35 06/03/2025

Thiên nhiên trong thi ca Thiền tông Việt Nam thời Lý - Trần không còn là họa vẽ non nước hữu tình mà tập trung quay về với bản tính chân như, với Phật tính sẵn có, chuyển hóa nội tâm, luôn tỉnh giác trong giây phút hiện tại.

Tác giả: **Cư sĩ Đồng Thiện - Nguyễn Hữu Duyên**

Học viện Phật giáo Việt Nam tại Huế, Khóa 2 - chuyên ngành văn học Phật giáo

Mở đầu

Cảm hứng sáng tác là nguồn động lực, ý tưởng và cảm xúc khởi nguồn, thúc đẩy các nhà thơ, nhà văn, nghệ sĩ tạo nên những tác phẩm nghệ thuật. Đối với mỗi thời đại, mỗi thể loại và mỗi cá nhân, cảm hứng sáng tác có những đặc trưng riêng, chịu ảnh hưởng từ yếu tố nội tâm, xã hội, và tự nhiên.

Trong quyển Văn chương và nghệ sĩ, tác giả Võ Gia Trị nói “Suy đến cùng cảm hứng là một dạng năng lượng của trí tuệ con người, cái sức mạnh được tập trung cao độ đó giúp họ vượt qua được những khó khăn trong quá trình sáng tạo nghệ thuật, giải phóng họ khỏi những ràng buộc, đem lại cho người nghệ sĩ cái cảm giác tự do tuyệt vời nhất trong sáng tạo nghệ thuật”[1].

Như vậy, cảm hứng sáng tác là yếu tố quan trọng tạo nên sức sống và giá trị lâu bền của tác phẩm nghệ thuật. Đặc biệt, trong thi ca Thiền tông thời Lý - Trần, cảm hứng sáng tác từ thiên nhiên, tư tưởng Phật giáo và trải nghiệm sống đã giúp các nhà thơ tạo nên một dòng thơ mang tính triết lý sâu sắc, giàu tính thẩm mỹ và sức gợi mở cho nhiều thế hệ sau.

Đặc điểm lịch sử xã hội của văn học thời Lý-Trần

Văn học thời Lý - Trần (thế kỷ XI - XIV) phát triển trong bối cảnh lịch sử và xã hội đặc biệt, phản ánh rõ nét sự biến đổi lớn về văn hóa, chính trị và tư tưởng. Những đặc điểm này không chỉ định hình bản sắc văn học thời kỳ mà còn ảnh

hưởng sâu sắc đến tư tưởng và phong cách sáng tác.

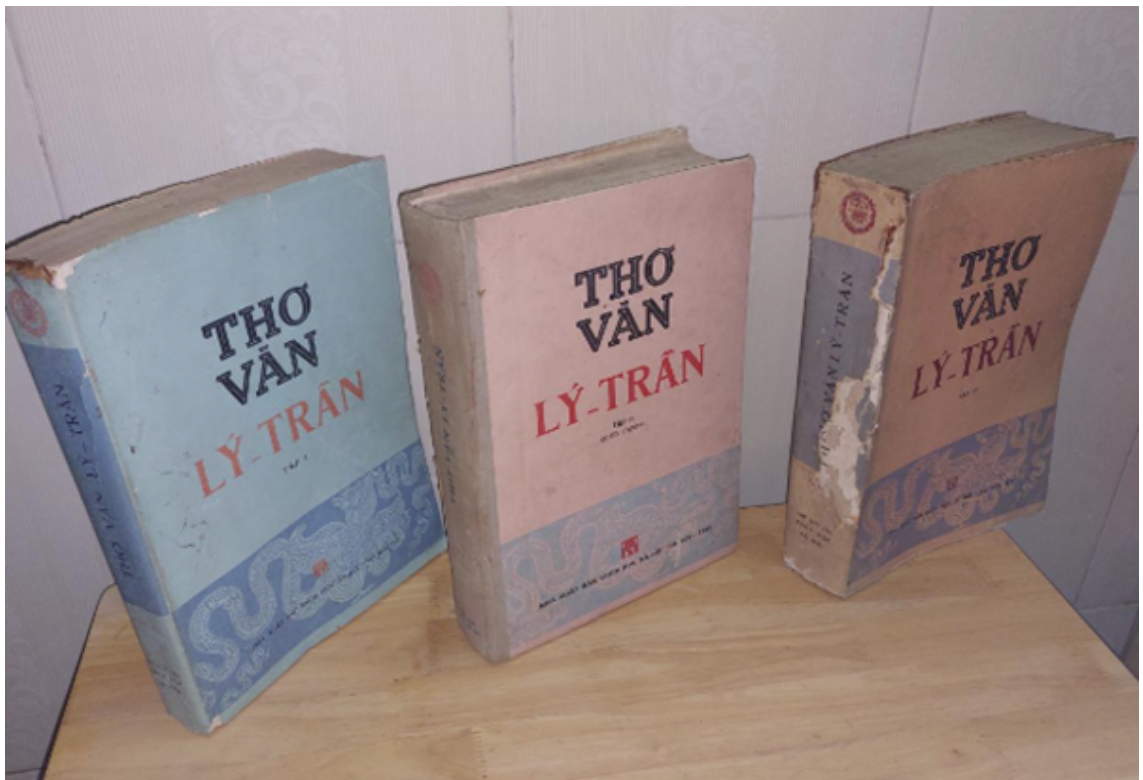
Văn học thời Lý - Trần phát triển mạnh mẽ trong bối cảnh lịch sử xã hội độc lập và ổn định, chịu ảnh hưởng sâu sắc của Phật giáo và tinh thần yêu nước. Đây là giai đoạn văn học mang đậm bản sắc dân tộc, kết tinh tư tưởng Nho - Phật - Đạo và thể hiện một tinh thần yêu nước mãnh liệt, hào sảng. Những tác phẩm thời kỳ này không chỉ có giá trị nghệ thuật mà còn là tài sản quý báu của văn hóa dân tộc Việt Nam.

Thi ca Thiền tông là dòng thơ mang đậm dấu ấn của tư tưởng Thiền tông trong Phật giáo. Đây là sự kết hợp hài hòa giữa triết lý giác ngộ, tâm linh sâu sắc và nghệ thuật thi ca, tạo nên một thể loại độc đáo giàu ý nghĩa. Thi ca Thiền tông không chỉ là sự biểu đạt của tinh thần Thiền mà còn thể hiện vẻ đẹp của thiên nhiên, sự tự tại và những chiêm nghiệm sâu sắc về cuộc đời. Thi ca Thiền tông xuất hiện ở Trung Hoa từ thời Đường, phát triển mạnh dưới các Thiền sư như Bách Trượng Hoài Hải, Tăng Xán, Hàn Sơn.

Khi du nhập vào Việt Nam, dòng thơ này đạt đỉnh cao trong thời Lý - Trần (thế kỷ 11-14), thời kỳ Phật giáo Việt Nam hưng thịnh. Thi ca Thiền tông thời Lý - Trần là một trong những đỉnh cao của văn học Phật giáo Việt Nam, đồng thời phản ánh rõ nét tinh thần thiền và văn hóa thời đại.

Giai đoạn này, Phật giáo giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tư tưởng và văn hóa, giúp hình thành nên dòng thơ Thiền mang đậm chất triết lý, hòa quyện với tinh thần nhập thế. Chính vì vậy, mà rất nhiều tác phẩm các nhà thơ thời Lý - Trần đã để lại di sản văn hóa tinh thần vô giá, tiếp tục truyền cảm hứng và ánh sáng giác ngộ cho hậu thế.

Thi ca Thiền tông thời Lý - Trần là một hiện tượng văn học đặc sắc, kết tinh từ sự giao thoa giữa triết lý Thiền và tâm hồn Việt. Dòng thơ này không chỉ là tiếng nói của tôn giáo mà còn là sự thể hiện vẻ đẹp của thiên nhiên, tâm hồn và trí tuệ. Nương nhờ vào thiên nhiên mà các tác giả cho ra những áng văn tuy rất tĩnh lặng trước sự hùng hồn của thiên nhiên với nhiều biểu tượng khác nhau như trăng, núi, sông, ngày, đêm,... nhưng không kém phần sinh động, tạo cảm hứng cho người đọc, giúp người đọc tỉnh thức và giác ngộ.



Hình ảnh mang tính chất minh họa

Cảm hứng Thiên trong thiên nhiên mang tính biểu tượng

Thiên nhiên trong thi ca Thiền tông Việt Nam thời Lý - Trần không còn là họa vẽ non nước hữu tình mà tập trung quay về với bản tính chân như, với Phật tính sẵn có, chuyển hóa nội tâm, luôn tỉnh giác trong giây phút hiện tại. Thiên nhiên là đối tượng dẫn đến giác ngộ giáo lý Phật đà.

Đọc thi ca Thiền tông Phật giáo Việt Nam chúng ta thấy dấu ấn cảm hứng thiên nhiên Phật nhiệm màu hiện hữu xung quanh ta, ở đâu cũng có thể hóa hiện Phật cảnh. Bởi khi tâm thanh tịnh vắng lặng thì cảnh Phật hóa hiện ngay lúc đó.

Trong hành trình đi tìm bản giác sẵn có, hành giả thiền tông thể nhập vào đời, chuyển hóa cảnh trần thành Phật cảnh, qua góc nhìn của duyên khởi từ sự thăng chứng tâm linh. Từ đấy những áng thơ của án thiền sư luôn dào dạt thiên nhiên Phật.

Thiên nhiên trong thi ca thiền tông thời Lý Trần còn được gọi là thiên nhiên Phật. Bởi thiên nhiên được các thiền sư dẫn vào tác phẩm thơ văn một cách tự nhiên qua sự tu chứng tự nội, không bị ràng buộc bởi không gian, thời gian. Dưới ảnh hưởng của mỹ học vô ngôn, thơ ca thiền thời Lý Trần thường dành chỗ cho người đọc cộng hưởng cảm xúc và đồng sáng tạo. Hình ảnh thiên nhiên mang biểu tượng như ánh trăng, mây, gió, núi, sông, cây cỏ, chim chóc. Hình

ảnh của thời gian thực tại như ngày, đêm, sáng, trưa, chiều, sát na.

Vì vậy, cảm hứng thiên nhiên Phật trong thi ca Thiền tông thời Lý - Trần không chỉ là nguồn cảm hứng sáng tác mà còn là phương tiện để các Thiền sư truyền tải tư tưởng giác ngộ và tinh thần tự tại. Thiên nhiên và Phật giáo hòa quyện trong những tác phẩm thơ văn, tạo nên một dấu ấn độc đáo của văn học Việt Nam.



Hình ảnh mnag tính chất minh họa (sưu tầm)

Thiên nhiên trong thi ca Thiền tông Việt Nam thời Lý-Trần

Thi ca thiền tông thời Lý-Trần sử dụng hình ảnh thiên nhiên không chỉ để miêu tả vẻ đẹp thế giới tự nhiên mà còn để diễn đạt những triết lý sâu sắc của đạo Phật và tâm trạng của con người giác ngộ. Những hình ảnh này thường mang tính biểu tượng cao, gắn liền với tinh thần Thiền tông và tư tưởng “*hòa điệu giữa con người và thiên nhiên*”.

Biểu tượng “*hoa sen*”: “*Hoa sen*” là biểu tượng phổ biến trong Phật giáo, tượng trưng cho sự thanh tịnh, giác ngộ, vượt lên khỏi những nhiễm ô của trần tục. Hoa sen dù mọc lên từ bùn lầy nhưng vẫn giữ được sự thanh sạch, thể hiện sự thanh cao vượt qua mọi khó khăn trong mọi hoàn cảnh, hội tụ yếu tố giải thoát trong Phật giáo. Trong thơ văn Lý Trần, hình tượng hoa sen “*Non xanh nơi thấp trông trời rộng Sen đỏ mùa hoa nghe nước thơm*”[2], ...

Biểu tượng “trăng”: Dưới ảnh hưởng mỹ học vô ngôn, thơ ca Lý-Trần dành chỗ cho người đọc cộng hưởng nhiều cảm xúc và đồng sáng tạo. Hình ảnh được sử dụng nhiều nhất là “ánh trăng”. Trăng thường được dùng để biểu tượng cho tâm thanh tịnh, trí tuệ, giác ngộ và sự tròn đầy. Ánh trăng chiếu sáng khắp nơi không phân biệt, giống như lòng từ bi của đức Phật. Như trong thơ Phiếm chu của Huyền Quang, ánh trăng được miêu tả “...khuất lau sáo nổi vài ba tiếng/ Sương phủ trăng chìm dưới sông sâu.”[3]

Hay ở bài Đăng bảo đài sơn của Trần Nhân Tông “*Đứng tựa lan can cầm ngang sáo ngọc/ Trăng sáng tràn đầy cả lòng ngực*”. [4] Có khi đó là ánh trăng thấm đẫm cả con người đang đối diện trước mệnh mông của đất trời, trước hư ảo mong manh của thế giới quanh mình, chiêm nghiệm những việc đã qua và cảm nhận sâu sắc nỗi cô đơn, khi ấy con người chỉ có ánh trăng là bạn tri âm tri kỉ chia sẻ “*đối diện đàm tâm*”. Có khi đó là ánh trăng khuya vừa mới lên bỗng sáng bừng huyền diệu giữa cõi tâm nửa đêm chợt thức đang khai mở hồn nhiên, trợn vện như ở bài Nguyệt của Trần Nhân Tông “*Thụy khởi chiêm thanh vô mịch xứ/ Mộc tê hoa thượng nguyệt lai sơ*”[5]. Có khi đó là ánh trăng chan hòa kết nối giữa ta và vật trong một khúc hòa điệu không lời ở giây phút chợt quên đi thời khắc hiện tại, buông bỏ cái tôi của mình như ở bài Tảo thu của tác giả Huyền Quang “*...Trúc đường vong thích hương sơ tận/ Nhất nhất từng chi vãng nguyệt minh*”[6]. Hoặc có khi trăng trong sóng đôi với gió mát để hẹn hò giao cảm với lòng người, tạo nên cái ý vị kì thú mà chỉ người trong cuộc mới có thể cảm nhận được, như ở bài Ký Thanh Phong am tăng Đức Sơn của Trần Thái Tông: “*Phong đã từng quan nguyệt chiếu đình/ Tâm kì phong cảnh cộng thể thanh/ Cá trung tư vị vô nhân thức/ Phó dữ sơn tăng lạc đáo minh*”[7] ...

Cũng trong cách biểu đạt vô ngôn này, tuy không trực tiếp nói lên cảm xúc, chỉ dùng hình ảnh để khơi gợi cảm xúc, các thi liệu quen thuộc như mây, núi, bướm, hoa... cũng mang nhiều sắc thái ý nghĩa mới lạ.

Ngôn ngữ và giọng điệu

Ngôn ngữ sử dụng chính trong thơ thiền Lý-Trần là ngôn ngữ Hán. Hán ngữ là ngôn ngữ được sử dụng rộng rãi ở nước ta vào thời kỳ Bắc thuộc và thời đất nước độc lập, tự chủ trong văn bản hành chính và trong cả văn học. Các tác phẩm thơ văn Lý - Trần đều mang dấu ấn của ngôn ngữ Thiền học, với số lượng từ ngữ để diễn đạt các thuật ngữ Phật học, khái niệm, phạm trù của triết lý và mỹ học thiền chiếm hầu hết trong thơ văn.

Ngôn ngữ và giọng điệu trong thơ ca Thiền tông thời Lý-Trần mang đậm chất giản dị, tự nhiên nhưng sâu sắc và triết lý. Các tác phẩm không chỉ là phương

tiện nghệ thuật mà còn là bài học tâm linh, hướng con người hòa mình vào thiên nhiên đạt đến sự tĩnh tại, giác ngộ. Phong cách sáng tác thơ Thiền trong giai đoạn này tạo nên vẻ đẹp độc đáo và sức sống trường tồn cho dòng thơ Thiền trong lịch sử văn học Việt Nam.

Đọc thơ thiền Lý - Trần, ta thường bắt gặp bút pháp tả thực một cách sống động đến từng chi tiết qua mỗi bài thơ. Sự thay đổi thời gian và không gian diễn ra liên tục nhưng rất uyển chuyển và nhịp nhàng, khiến người đọc như được hòa mình với nhịp điệu của cuộc sống trong thơ.

Bằng sự trực cảm tâm linh, thơ thiền dường như hòa nhập giữa đất trời bao la có giông tố bão bùng, mây đen phủ kín, gió xô sóng vỗ lớp lớp cuộn ghềnh, phút chốc sóng lặng, trăng thanh, trời xanh, gió mát. Ví dụ như ở hình ảnh của Ngư ông trong thơ của thiền sư Không Lộ, an nhiên tự tại giữa dòng đời. Đằng sau lớp vỏ ngôn từ giàu hình ảnh đã chuyển tải hình ảnh hết sức gợi cảm, được sáng tác bằng thể thơ thất ngôn, chứa đựng triết lý Phật đà, mang lại cho người đọc cảm thấy nhẹ nhàng dễ chịu, tiếp nhận để thực nghiệm tâm linh.

Với ngôn ngữ giản dị và tinh lọc, thơ thiền thể hiện tính đơn sơ, ngôn ngữ trong thơ thiền được cô đọng, giản dị, nhưng giàu tính biểu tượng. Các tác giả tránh lối diễn đạt cầu kỳ, hoa mỹ, thay vào đó là sử dụng những từ ngữ gần gũi, dễ hiểu, sức gợi hình ảnh thiên nhiên, con người và cuộc sống được mô tả bằng những từ ngắn gọn, tạo không gian để người đọc suy ngẫm, thấm đượm triết lý sâu sắc. Ví dụ như thơ của thiền sư Mãn Giác, *“Xuân qua trăm hoa rụng, xuân đến trăm hoa cười, chớ bảo xuân tàn hoa rụng hết, đêm qua sân trước một nhành mai.”* Mặc dù ngôn ngữ giản dị nhưng chứa triết lý vô thường và sự vĩnh hằng của chân lý giác ngộ.

Thơ thiền mang giọng điệu tĩnh tại và thanh thoát. Giọng điệu thơ thiền mang sự tĩnh tại, phản ánh trạng thái tâm hồn bình an, vượt lên những lo toan, xáo động của thế trần. Với giọng điệu nhẹ nhàng, không mang tính ép buộc hay răn dạy mà dẫn dắt người đọc một cách tự nhiên đến trạng thái giác ngộ. Ví dụ, trong thơ Trần Nhân Tông *“Cơ tắc xan hề khốn tắc miên, gia trung hữu bảo hưu tầm mịch”*. Giọng thơ bình thản, thể hiện sự hài lòng với hiện tại và tinh thần tùy duyên của Thiền tông.

Ngôn ngữ thơ Thiền thể hiện triết lý và biểu tượng. Ngôn ngữ trong thơ Thiền chứa đựng triết lý vô thường, vô ngã, giác ngộ và giải thoát. Các hình ảnh như trăng, mây, núi, hoa,... được sử dụng với ý nghĩa biểu tượng cao, giúp truyền tải tư tưởng Phật giáo. Các hình ảnh đời thường như dòng suối, ngọn núi, bông hoa được gắn liền với tư tưởng giác ngộ nhưng vẫn giữ sự gần gũi. Ví dụ như trong thơ của Tuệ Trung Thượng Sĩ: *“Trăng trong chẳng vướng bụi trần, tâm thanh*

tựa ánh sáng gần non cao”. Hình ảnh “trăng” tượng trưng cho tâm giác ngộ, sự trong sáng của tinh thần Thiền học.

Kết luận

Hình ảnh thiên nhiên trong thơ Thiền thời Lý - Trần không chỉ thể hiện vẻ đẹp thuần khiết của thế giới mà còn gắn liền với những triết lý sâu sắc của đạo Phật. Những hình ảnh này mang tính biểu tượng cao, giúp người đọc cảm nhận được sự an lạc, giác ngộ, và mối liên hệ mật thiết giữa con người với thiên nhiên. Qua đó, thơ Thiền không chỉ là tác phẩm văn học mà còn là lời dạy sâu sắc, hướng con người đến sự thanh tịnh và giác ngộ.

Cảm hứng thiên nhiên Phật trong thi ca Thiền tông thời Lý - Trần không chỉ là nguồn sáng tạo nghệ thuật mà còn mang giá trị triết lý và nhân sinh sâu sắc. Thiên nhiên trong thơ không chỉ đẹp mà còn là bài học giác ngộ, giúp con người sống thanh thản và hài hòa hơn giữa đời thường. Thiên nhiên và Phật hòa quyện để tạo nên một dòng thơ đặc sắc, vừa mang tính dân tộc vừa giàu chất Thiền.

Cảm hứng thiên nhiên Phật trong sáng tác thơ ca mang lại nhiều giá trị:

Giá trị triết lý: Giúp người đọc nhận thức sâu sắc hơn về sự vô thường, vô ngã, giác ngộ ngay trong cuộc sống đời thường.

Giá trị nhân sinh: Sáng tác thơ ca định hướng lối sống hài hòa với thiên nhiên, nhấn mạnh sự an nhiên và tự tại.

Giá trị nghệ thuật: Tạo nên sự độc đáo và chiều sâu cho thơ Thiền, góp phần định hình bản sắc văn học Việt Nam thời Lý - Trần.

Tác giả: **Cư sĩ Đồng Thiện - Nguyễn Hữu Duyên**

Học viện Phật giáo Việt Nam tại Huế, Khóa 2 - chuyên ngành văn học Phật giáo

Tài liệu tham khảo

Nguyễn Tuệ Chân (biên dịch) (2008), Thiền tông Phật giáo, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.

Nguyễn Huệ Chi (2013), Trần Tung, một gương mặt lạ trong làng thơ Thiền Lý - Trần (In trong Văn học cổ cận đại Việt Nam từ góc nhìn văn hóa đến các mã nghệ thuật, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội)

Đoàn Trung Còn (1995), Các tông phái Đạo Phật, Nxb Thuận Hóa.

Thích Phước Đạt (2008), “Cảm hứng bản thể giải thoát và cảm hứng cõi thiên nhiên Phật nhiệm mầu trong tác phẩm thi ca Hán Nôm của Thiền phái Trúc lâm đời Trần”, Tạp chí Hán Nôm, số 3

Thích Phước Đạt (2024), Cảm hứng sáng tác thi ca Thiền tông Việt Nam thời Lý-Trần.

Nguyễn Lang (1992), Việt Nam Phật giáo sử luận, tập 1, Nxb Văn học, Hà Nội.

Nguyễn Lang (1992), Việt Nam Phật giáo sử luận, tập 2, Nxb Văn học, Hà Nội.

Nguyễn Công Lý (2016), Văn học Phật giáo thời Lý – Trần: diện mạo và đặc điểm, Nxb Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyễn Công Lý – Đoàn Lê Giang (chủ biên) (2016), Văn học Phật giáo Việt Nam: thành tựu và định hướng nghiên cứu mới, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.

Đặng Thai Mai (1977), Mấy điều tâm đắc về một thời đại văn học, Thơ văn Lý-Trần, tập I, Viện Văn học, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

Quách Tấn (1998), Thi pháp thơ Đường, Nhà xuất bản trẻ TP Hồ Chí Minh.

Lê Mạnh Thát (2001), Tổng tập văn học Phật giáo Việt Nam, tập 1, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh

Lê Mạnh Thát (2001), Tổng tập văn học Phật giáo Việt Nam, tập 2, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh

Lê Mạnh Thát (2003), Lịch sử Phật giáo Việt Nam, tập 1 (từ khởi nguyên đến thời Lí Nam Đế 544), Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.

Lê Mạnh Thát (2001), Lịch sử Phật giáo Việt Nam, tập 2 (từ Lí Nam Đế 544 đến Lí Thái Tông 1054), Nxb Thành phố Hồ Chí Minh

Nguyễn Đăng Thục (1996), Thiền học Trần Thái Tông, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.

Võ Văn Trí (2001), Văn chương và nghệ sĩ, Nxb. Văn học.

Trần Lê Sáng (1997), Tổng tập văn học Việt Nam, tập 2, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

Viện Văn học (1977), Thơ văn Lí – Trần, tập 1, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.

Viện Văn học (1978), Thơ văn Lí – Trần, tập 3, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.

Chú thích

[1] Võ Văn Trí (2001), Văn chương và nghệ sĩ, Nxb. Văn học, tr. 131

[2] Trần Lê Sáng (1997), Tổng tập văn học Việt Nam, tập 2, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 58

[3] Viện văn học (1989), Thơ văn Lý-Trần, tập 2, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 964

[4] Thơ văn Lý-Trần, tập 2, Sđd, tr. 456

[5] Thơ văn Lý-Trần, tập 2, Sđd , tr. 465

[6] Thơ văn Lý-Trần, tập 2, Sđd , tr. 699

[7] Thơ văn Lý-Trần, tập 2, Sđd, tr 21